

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2024 - 2025
(Biểu mẫu 2.2 kèm theo Hướng dẫn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	456	87	99	83	78	109
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	456	87	99	83	78	109
III	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	03	01	0	0	0	02
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục	456	87	99	83	78	109
1	Hoàn thành Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	253 (55,5%)	65 (74,8%)	58 (58,6%)	39 (47%)	34 (43,6%)	57 (52,3%)
2	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	129 (28,3%)	12 (13,8%)	32 (32,3%)	24 (28,9%)	24 (30,8%)	37 (33,9%)
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	73 (16%)	9 (10,3%)	9 (9,1%)	20 (24,1%)	20 (25,6%)	15 (13,8%)
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2%)	01 (1,1%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	456	87	99	83	78	109
1	Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	455 (99,8%)	86 (98,9%)	99 (100%)	83 (100%)	78 (100%)	109 (100%)
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	374 (82%)	77 (88,5%)	84 (84,8%)	61 (73,5%)	58 (74,4%)	94 (86,2%)
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	17 (3,73%)	0 (0%)	12 (12,1%)	0 (0%)	01 (1,3%)	04 (3,7%)
2	Số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2%)	01 (1,1%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)

Hồng Bàng, ngày 10 tháng 9 năm 2025



Tô Hương Giang